TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2020/QĐST-HNGĐ	*Tam Đường, ngày 25tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn S đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn S thỏa thuận sau khi ly hôn chị Phạm Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 24/02/2005 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao

động. Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn S mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, chị L tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền mà anh S phải nộp. Tổng cộng chị L phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị L đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000252 ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)* chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị L được trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đoàn Trung Phước